

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 60/2024/HNGĐ-ST

Ngày 20-3-2024

V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Phích

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Mạnh Hùng

Bà Nguyễn Thị Luyến

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thủy Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 20 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 33/2024/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Hà Văn A; nơi ĐKKHKT: Thôn X, xã Y, huyện C, tỉnh Quảng Bình; hiện trú tại: 303 WJ 10-49 Woljeon-ro, GSG, GG, Hàn Quốc; vắng mặt;

- **Bị đơn:** Chị Lê Thị Quỳnh B; nơi ĐKKHKT: Thôn H, xã P, huyện C, tỉnh Quảng Bình; hiện trú tại: Số nhà 165, phố LB, phường Đ, quận W, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện (đã được hợp pháp hóa lãnh sự), nguyên đơn là Anh Hà Văn A trình bày:

Anh Hà Văn A và Chị Lê Thị Quỳnh B kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện của hai bên và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mai Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình vào ngày 05/5/2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận một thời gian. Đến năm 2016, anh A phải sang Hàn Quốc xuất khẩu lao động, Chị B vẫn ở lại Việt Nam. Do cuộc sống vợ chồng xa cách, mỗi

người một nơi dẫn đến việc vợ chồng không thường xuyên liên lạc, tình cảm dần phai nhạt, phát sinh nhiều mâu thuẫn. Dù cả hai bên đã cố gắng nhưng mâu thuẫn không thể hàn gắn, vợ chồng không có khả năng đoàn tụ. Đến nay, Anh Hà Văn A xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên anh A đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với Chị Lê Thị Quỳnh B để nhanh chóng ổn định cuộc sống.

Về con chung: Anh Hà Văn A và Chị Lê Thị Quỳnh B không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Hà Văn A và Chị Lê Thị Quỳnh B không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai đề ngày 02 tháng 02 năm 2024 và ngày 07 tháng 3 năm 2024, Chị Lê Thị Quỳnh B trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Quỳnh B và Anh Hà Văn A kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện của hai bên và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mai Thủy, **huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình** vào ngày 05/5/2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận một thời gian. Đến năm 2016, anh A sang Hàn Quốc xuất khẩu lao động, Chị B ở Việt Nam. Do cuộc sống vợ chồng xa cách, mỗi người một nơi dẫn đến việc vợ chồng không thường xuyên liên lạc, tình cảm dần phai nhạt, phát sinh nhiều mâu thuẫn. Dù cả hai bên đã cố gắng nhưng mâu thuẫn không thể hàn gắn, vợ chồng không có khả năng đoàn tụ. Nay Chị B xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên chị đồng ý ly hôn với Anh Hà Văn A.

Về con chung: Chị Lê Thị Quỳnh B và Anh Hà Văn A không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Lê Thị Quỳnh B và Anh Hà Văn A không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Anh Hà Văn A có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với Chị Lê Thị Quỳnh B nên quan hệ pháp luật trong vụ án là "ly hôn". Nguyên đơn là Anh Hà Văn A hiện đang sinh sống tại Hàn Quốc, bị đơn là Chị Lê Thị Quỳnh B hiện đang sinh sống và làm việc tại Hải Phòng. Do vậy, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của Anh Hà Văn A và Chị Lê Thị Quỳnh B nhưng cùng có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt Anh Hà Văn A và Chị Lê Thị Quỳnh B theo khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện Anh Hà Văn A và Chị Lê Thị Quỳnh B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mai Thủy, **huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình** vào ngày 05/5/2015. Theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn và bị đơn, nhận thấy: Quá trình chung sống, Anh Hà Văn A và Chị B phát sinh nhiều mâu thuẫn do vợ chồng mỗi người ở một nơi, tình cảm ngày càng phai nhạt. Nay Anh Hà Văn A yêu cầu xin ly hôn với Chị B, Chị B đồng ý và đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh chị được ly hôn với nhau. Nhận thấy, cả hai anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Do đó, cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Anh Hà Văn A đối với Chị Lê Thị Quỳnh B.

[4] Về con chung: Anh Hà Văn A và Chị Lê Thị Quỳnh B cùng xác nhận anh chị không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Anh Hà Văn A và Chị Lê Thị Quỳnh B cùng xác nhận anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Hà Văn A phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Anh Hà Văn A và Chị Lê Thị Quỳnh B được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Anh Hà Văn A.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Hà Văn A được ly hôn Chị Lê Thị Quỳnh B.

1.2. Về con chung: Anh Hà Văn A và Chị Lê Thị Quỳnh B cùng xác nhận anh chị không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

1.3. Về tài sản chung: Anh Hà Văn A và Chị Lê Thị Quỳnh B cùng xác nhận anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Hà Văn A phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000198 ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Anh Hà Văn A đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Anh Hà Văn A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ.

Chị Lê Thị Quỳnh B được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Ủy ban nhân dân xã Mai Thủy, **huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình**;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Phích

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Mạnh Hùng

Nguyễn Thanh Hải

Phạm Văn Phích

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Phích

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Đặng Hồ Diệp

